

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HSST

Ngày 28 - 5- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn, ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vừ A V** (tên gọi khác: Vừ Bả V), sinh ngày 09/9/1992. Nơi sinh tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHTT: Bản T, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Vừ A L; con bà Vàng Thị N, Sống như vợ chồng với Giàng Thị D và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh 2010). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 04/6/2010 bị TAND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 23/4/ 2013 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/11/1988. Nơi sinh tại Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHTT: T8 tt Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn H (đã chết); con bà Tòng Thị O, vợ là Tòng Thị L và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/4/2013 bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các năm 2007 và 2010 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Cà Văn V1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/10/1983. Nơi sinh tại Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản BT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Cà Văn U; con bà Cà Thị C, vợ là Cà Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2017 bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La áp dụng đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Lò Văn T1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/9/1985. Nơi sinh tại Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản CP, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn M con bà Quàng Thị B, vợ là Mòng Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh 2009).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/8/2014 bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng án treo. Thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Quàng Văn L, trú tại bản CP, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Anh Đèo Văn T, trú tại bản BT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Bà Cà Thị C, sinh năm 1963, trú tại bản BT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 09/01/2019 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã HM làm nhiệm vụ tại bản C, xã HM, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lò Văn T, Lò Văn T1, Vừ A V và Cà Văn V1 đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay bên phải của T 01 gói nilon màu xanh bên trong có 01 túi nilon màu hồng bên trong có 20 viên nén màu hồng và 01 túi nilon hồng bên trong có chất bột liên kết màu trắng ngà (theo các đối tượng khai nhận là heroine và hồng phiến). Ngoài ra còn tạm giữ của T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 30H1-2019, tạm giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKIA 1280, tạm giữ của V1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 98H1-7361 và số tiền 2.700.000 đồng.

Ngày 11/01/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trung cầu giám định: 20 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,99 gam. Kết quả giám định là loại *Methamphetamine* và số bột gói bên trong chứa chất bột màu trắng ngà (ngghi là Heroin) có khối lượng 0,16 gam. Kết quả giám định là loại *Heroine*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 09/01/2019 Lò Văn T1 đang ở lán nương thuộc bản Co Phèn, xã N, huyện Sông Mã thì Vừ A V đến rủ T1 đi vào trong bản Phá Thóng, xã HM, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng, T1 đồng ý nên điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter BKS 30H1-2019 chở V đi, khi đến cổng trường cấp III, thị trấn Sông Mã thì gặp Lò Văn T đang đi bộ, (do quen biết nhau), T xin đi cùng, V và T1 đồng ý, T điều khiển xe của T1 chở T1 và V đi vào xã HM, trên đường đi V gọi điện thoại cho Cà Văn V1 rủ mua ma túy sử dụng (lúc này V1 đang ở chợ trung tâm thị trấn tìm mua xe cũ), V1 đồng ý, V hẹn và gặp nhau ở khu vực cầu Nà Hạ, xã HM. Gặp nhau V sang ngồi sau xe của V1, đi đến bản C, xã HM do trời mưa đường trơn nên T và T1 để xe ở ven đường đi bộ lên bản Phá Thóng, còn V1 với V thì đi xe lên trước. Đến bản V và V1 vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên Chía, thì thấy một người phụ nữ dân tộc Mông đang sử dụng Heroine, V1 đi đến xin của người phụ nữ này một ít Heroine cùng V sử dụng, T1 và T đi bộ lên thấy xe của V1 đang dựng ở ngoài cổng nên đi vào nhà Chía, tại nhà Chía T bảo mọi người góp tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng, V1 lấy ra 100.000 đồng đưa trực tiếp cho Chía, V lấy ra 170.000 đồng đưa cho T, T bỏ ra 330.000đ rồi đưa số tiền 500.000đ cho Chía (tổng số tiền mua ma túy là 600.000đ), T1 không có tiền nên không góp. Chía cầm tiền rồi đi ra ngoài khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu hồng và nói bên trong có 23 viên Hồng phiến và một ít Heroine, T mở ra lấy 03 viên Hồng phiến cùng nhau sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể, sau khi sử dụng xong T gói 20 viên Hồng phiến còn lại cùng gói Heroine cầm ở tay phải cùng T1 đi bộ về trước, V1 chở V đi về. Khi cả bốn người đi đến chỗ để xe thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã HM kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ V khai năm 2015 đã vào nhà Chía mua ma túy một lần do đó khi V1 chở V đến bản P, xã HM V cùng V1 đi vào nhà C, quá trình

điều tra xác minh tại bản P, HM không có ai tên là Chia có đặc điểm giống các bị cáo đã mô tả nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98H1 – 7361 giấy tờ xe mang tên Lương Đức Th trú tại Liên Trung, Tân Yên, Bắc Giang quá trình điều tra là tài sản thuộc quyền sở hữu của Đào Văn T2 trú tại bản BT, CS do Toàn mua lại từ người thu mua sắt vụn ở khu vực thị trấn Sông Mã cách đây 5 năm với giá 1.000.000 đồng và xe mô tô BKS 30H1- 2019 giấy đăng ký xe mang tên Đào Văn D ở 23/263/28/9 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội quá trình xác minh xác định xe trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của Quảng Văn L trú tại bản CP, N, Sông Mã, L đi làm thuê ở Quảng Ninh nên đã mua chiếc xe tại đó với giá 1.000.000 đồng, ngày 09/01/2019 khi T1 mượn xe của anh L để đi làm và V1 mượn xe của anh T3 để đi tìm mua xe mô tô cũ, sau đó cả hai đã sử dụng để đi mua ma túy T3 và Lương không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã không đặt vấn đề xử lý.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSSM ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Vừ A V, Lò Văn T, Cà Văn V1 và Lò Văn T1 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Vừ A V, Lò Văn T, Cà Văn V1 và Lò Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Vừ A V, Lò Văn T, Cà Văn V1 và Lò Văn T1 phạm tội phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Vừ A V từ 36 đến 42 tháng tù.
- Bị cáo Lò Văn T và Cà Văn V1 từ 30 đến 36 tháng tù.
- Bị cáo Lò Văn T1 từ 24 đến 30 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1,48 gam *Methamphetamine*; 01 mảnh giấy nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

Trả lại cho người liên quan 02 xe mô tô và số tiền 2.700.0000 đồng.

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động thu của các bị cáo V và V1.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Vừ A V, Lò Văn T, Cà Văn V1 và Lò Văn T1 là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy ngày 09/01/2019 các bị cáo đi mua và cố ý vận chuyển 1,99 gam *Methamphetamine* và 0,16 gam *Heroine* mục đích để sử dụng. Trên đường các bị cáo vận chuyển bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 10 phút ngày 09/01/2019 của tổ công tác Công an huyện Sông Mã và ban công an xã HM tại bản C, xã HM, huyện Sông Mã đối với các bị cáo cùng vật chứng thu giữ 01 túi nilon màu xanh có chứa 20 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu hồng có chứa chất bột màu trắng ngà.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/01/2019 và kết luận giám định số 231 ngày 14/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 1,99gam, loại Methamphetamine và 0,16gam, loại Heroine.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Vừ A V, Lò Văn T, Cà Văn V1 và Lò Văn T1 đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh.

[4] Xét về vai trò đồng phạm của từng bị cáo: Đây là vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Vừ A V là người khởi sự rủ rê các bị cáo khác và cùng bỏ tiền góp mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với các bị cáo Lò Văn T và Cà Văn V1 là người cùng góp tiền và trực tiếp thực hiện việc mua bán nên giữ vai trò đồng phạm. Đối với Lò Văn T1 đã dùng phương tiện chở bị cáo V, T và cùng sử dụng ma túy nên giữ vai trò giúp sức trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Vừ A V có 02 tiền án về tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lò Văn T có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị cáo Lò Văn T1 về tội trộm cắp tài sản (tất cả đã được xóa án tích); bị cáo Cà Văn V1 đang có 01 tiền sự đi cai bắt buộc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân từ bỏ chất ma túy nay các bị cáo lại phạm tội mới. Do đó cần xử lý các bị cáo một cách nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Cà Văn V1 từ 30 đến 36 tháng tù. HĐXX nhận thấy mức đề xuất này không phù hợp với vai trò và tính chất mức độ của bị cáo nên HĐXX xem xét áp dụng mức án cho phù hợp với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: 1,48 gam *Methamphetamine*; 01 mảnh giấy nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98H1 – 7361 là tài sản hợp pháp của anh Đèo Văn Toàn cho Cà Văn V1 mượn việc V1 đi mua ma túy anh Toàn không biết nên cần trả lại cho anh Toàn.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 30H1 – 2019 là tài sản hợp pháp của anh Quảng Văn L cho Lò Văn T1 mượn, việc T1 đi mua ma túy anh Lương không biết nên cần trả lại cho anh Lương.

Đối với 01 điện thoại tạm giữ của bị cáo Vừ A V và 01 điện thoại tạm giữ của Cà Văn V1 xét thấy liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng tạm giữ của Cà Văn V1 xác định đây số tiền bà Cà Thị C (mẹ bị cáo) cho bị cáo đi mua xe mô tô để làm phương tiện đi lại cho gia đình, xét không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bà C.

[10] Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho các bị cáo theo các bị cáo khai tên Chía tại bản P, xã HM quá trình điều tra xác minh tại bản P không có ai tên C có đặc điểm giống như các bị cáo miêu tả, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vừ A V, Lò Văn T, Cà Văn V1 và Lò Văn T1 phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: - Bị cáo Vừ A V 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/01/2019).

- Bị cáo Lò Văn T 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/01/2019).

- Bị cáo Cà Văn V1 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/01/2019).

- Bị cáo Lò Văn T1 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 21/3/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,48 gam *Methamphetamine*; 01 mảnh giấy nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu. (Vật chứng được niêm phong theo quy định)

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 màu đen có số Imei 355133/00/210579/1 điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đỏ có số Imei: 358100082016797, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Đèo Văn T3 01 xe mô tô hiệu HONDA Drem II BKS 98H1 – 7361, số máy 01807382; số khung 000682, xe đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Quàng Văn L 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại EXCITER BKS 30H1 – 2019; số máy trùng số khung: 030377, xe đã cũ.

- Trả cho bà Cà Thị C số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 26 tháng 4 năm 2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Vừ A V, Lò Văn T, Cà Văn V1 và Lò Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo; người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đèo Văn Quỳnh

